

THỎA THUẬN VAY VỐN PHỤ

Thỏa thuận vay vốn phụ ký ngày 20/9/1993 giữa Bộ Tài chính thay mặt cho Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam (dưới đây gọi tắt là Chính phủ) và Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam (dưới đây gọi tắt là VBA).

Căn cứ :

(A) Hiệp định vay vốn cho Dự án " Toàn dân tham gia quản lý nguồn lực " (sau đây gọi tắt là Dự án) ký ngày 13/5/1993 (sau đây gọi tắt là Hiệp định) giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam và Quỹ phát triển Nông nghiệp Quốc tế (sau đây gọi tắt là Quỹ). Trong đó Quỹ đồng ý cho Chính phủ vay một khoản vốn bằng đôla Mỹ khác nhau tương đương với Mười ba triệu ba trăm năm mươi ngàn Quyền rút vốn đặc biệt (13.050.000 SDR) (sau đây được gọi tắt là Khoản vay) hỗ trợ cho việc cấp tài chính cho Dự án theo các thời hạn và điều kiện được đưa ra trong Hiệp định vay vốn ;

(B) Chính phủ đồng ý, theo Mục 3.01(a) của Hiệp định vay vốn, ký kết một Thỏa thuận vay vốn phụ với VBA về một khoản cho vay bằng các đồng tiền khác nhau tương đương với Hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn Quyền rút vốn đặc biệt (2.660.000 SDR) từ nguồn vốn của Quỹ dành cho Dự án (dưới đây được gọi tắt là Khoản vay phụ) ;

(C) VBA đã đồng ý chấp nhận và sử dụng Khoản vay phụ phù hợp với các điều khoản và điều kiện của Thỏa thuận vay vốn phụ này (dưới đây, ở những chỗ thích hợp, được gọi tắt là Thỏa thuận).

Nay, các bên tham gia vào Thỏa thuận này đồng ý thuận các điều khoản sau :

ĐIỀU I

Các khái niệm

Mục 1.01. Nhìn chung trong Thỏa thuận này, trừ trường hợp bởi cảnh đòi hỏi khác đi, các thuật ngữ và thành ngữ được định nghĩa trong Hiệp định vay vốn và trong Quy định các điều kiện chung áp dụng cho khoản vay và Hiệp định bảo lãnh của Quỹ ký ngày 19/9/1986 (dưới đây gọi tắt là Quy định các điều kiện chung) và trong phần Các chữ viết tắt của Hiệp định, kể cả các khái niệm bổ sung trong Mục 1.02 của Hiệp định vay vốn, vẫn giữ ý nghĩa như trong các văn bản đó. Với lý do này, một bản sao của Hiệp định vay vốn và Quy định các điều kiện chung sẽ được đính kèm với Thỏa thuận này.

ĐIỀU II

Khoản vay phụ

Mục 2.01. Chính phủ sẽ cho VBA vay từ nguồn vốn vay Khoản vay phụ bằng tiền Việt nam tương đương với Hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn Quyền rút vốn đặc biệt (2.660.000 SDR) theo các thời hạn và điều kiện quy định tại Mục 2.02 của Thỏa thuận này. Tỷ giá hối đoái giữa SDR và tiền Đồng được sử dụng sẽ là tỷ giá Ngân hàng Nhà nước Việt nam xác định vào ngày nhận vốn cho phần B của Dự án từ IFAD. Khoản tiền này sẽ được VBA sử dụng phù hợp với các điều khoản của Thỏa thuận này và của Hiệp định vay vốn nhằm để triển khai phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án.

Mục 2.02. (a) VBA sẽ phải trả cho Chính phủ một khoản lãi tính trên số vốn gốc của Khoản vay phụ rút ra từ Tài khoản vay phụ và trên số dư nợ thực tế đồng thời trên mọi khoản vốn

bổ sung được nhập vào Quỹ quay vòng. Lãi suất của khoản lãi trên được tính bằng hai phần ba ($\frac{2}{3}$) của hiệu số giữa lãi suất cho vay (lấy bình quân) tới hộ nông dân trong khu vực Dự án trừ đi tổng của chi phí nghiệp vụ và lợi nhuận định mức. Mức chênh lệch lãi suất, lợi nhuận, chi phí nghiệp vụ của VBA do Ngân hàng Nhà nước quy định. Khoản một phần ba ($\frac{1}{3}$) còn lại được bổ sung vào Quỹ quay vòng và sẽ được nhập gốc theo nguyên tắc 6 tháng một lần (sau đây gọi tắt là "Khoản vốn bổ sung");

(b) Trong năm đầu của Dự án, việc nghiên cứu các chi phí nghiệp vụ của VBA Tuyên Quang sẽ được thực hiện như đã chỉ ra trong đoạn 19 của Phụ lục 4 của Hiệp định vay vốn. Theo kết quả của sự nghiên cứu, một công thức xác định tỷ lệ lãi suất trên Khoản vay phụ có thể được điều chỉnh, hoặc thay đổi tùy theo sự thỏa thuận giữa Chính phủ và Quỹ;

(c) Lãi trên Khoản vay phụ sẽ được thanh toán nửa năm một lần vào ngày 1/1 và 1/7 hàng năm;

(d) Chính phủ sẽ phải chịu rủi ro về ngoại hối đối với việc thanh toán Khoản vay phụ;

(e) VBA sẽ trả khoản nợ gốc của Vốn vay phụ thành tám mươi (80) kỳ, nửa năm một kỳ, cho Chính phủ trong khoảng thời gian là 40 năm bằng đồng tiền Việt Nam, bắt đầu từ ngày [redacted] và kết thúc vào ngày [redacted] có tính đến những sửa đổi của Chính phủ về Mục này ở từng thời điểm do yêu cầu, kể cả các khoản thanh toán do VBA thực hiện theo Mục 2.03 và mọi hủy bỏ phù hợp với Mục 6.05 của Thỏa thuận này, miễn là mọi sự sửa đổi đó đối với việc trả dần được nam kết dưới đây sẽ không làm cho việc thanh toán số tiền gốc chính của Khoản vay phụ vượt quá thời hạn thanh toán cuối cùng ấn định trong Mục này;

(f) VBA sẽ trả lại Khoản vốn bổ sung được duy trì trong Quỹ quay vòng kể cả lãi và các phí khác khi Khoản vay được thanh toán toàn bộ.

Mục 2.03. Bất kỳ lúc nào, trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi gửi thông báo bằng văn bản, VBA cũng có quyền trả khoản nợ gốc đã được rút và có trên dự nợ cho Chính phủ (toàn bộ hoặc từng phần) với lãi suất đơn, không bị phạt. Mọi khoản trả trước như vậy sẽ được tính vào khoản trả dần nêu trong Thỏa thuận này.

Mục 2.04. VBA sẽ mở và duy trì 1 Tài khoản đặc biệt phù hợp với yêu cầu của Mục 3.02 của Hiệp định vay vốn đối với phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án.

Mục 2.05. Trừ khi Quỹ có quy định khác đi, việc giải ngân Khoản vay phụ có các điều kiện sau :

(a) Thoả thuận này sẽ được thực hiện bởi đại diện của Chính phủ và VBA, đồng thời phải được sự thông qua của Quỹ ;

(b) Tài khoản đặc biệt được đề cập đến trong Mục 2.04 của Thoả thuận này được mở.

Mục 3.06. Thời hạn rút vốn cuối cùng từ Tài khoản vay sẽ được quy định cụ thể trong Hiệp định vay vốn hoặc sẽ do Quỹ quy định.

ĐIỀU III

Thực hiện Thoả thuận vay vốn phụ

Mục 3.01. Sự cam kết về các mục tiêu Dự án.

(a) VBA khẳng định nghĩa vụ của mình đối với các mục tiêu của Dự án nêu trong Hiệp định vay vốn và để đạt được các mục tiêu này VBA sẽ triển khai phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án hoặc làm cho phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án được triển khai với nỗ lực và hiệu quả cần thiết và đồng thời phù hợp với thực tiễn quản lý, kỹ thuật, tài chính, kinh tế và phát triển nông nghiệp kể cả thực tiễn phát triển nông thôn.

(b) Để thực hiện phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án cũng như bảo dưỡng và vận hành các phương tiện của Dự án VBA sẽ sử dụng các nguồn vốn của Khoản vay phụ và thực

hiện các trách nhiệm của mình một cách nghiêm chỉnh và phù hợp với các Điều khoản của Thỏa thuận này trên cơ sở các yêu cầu của Hiệp định vay vốn.

Mục 3.02. Vốn và các phương tiện bổ sung.

Chính phủ sẽ cung cấp hoặc làm cho VBA được cung cấp (một cách nhanh chóng khi cần thiết) các khoản vốn, các phương tiện, các dịch vụ và các nguồn lực cần thiết khác để bổ sung cho Khoản vay phụ, phục vụ cho việc thực hiện phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án cũng như để bảo dưỡng và vận hành các phương tiện của Dự án.

Mục 3.03. Việc mua sắm và sử dụng các hàng hoá và dịch vụ.

(a) Tất cả các hàng hoá, dịch vụ và công trình dân dụng được tài trợ từ Khoản vay phụ sẽ được mua sắm và sử dụng phù hợp với các thủ tục được quy định tại Hiệp định vay vốn;

(b) Trừ khi Quỹ có quy định khác, tất cả các hàng hoá, dịch vụ và các công trình dân dụng được tài trợ từ Khoản vay, chỉ được sử dụng cho các mục đích nêu tại phần B của Dự án.

Mục 3.04. Tài khoản chương trình tín dụng.

VBA sẽ mở và duy trì bằng tiền VN Tài khoản Quỹ chương trình tín dụng dành cho các chi phí thuộc phần B của Dự án. Giám đốc VBA Tuyên Quang sẽ được toàn quyền chịu trách nhiệm về Tài khoản này.

Mục 3.05. Quỹ quay vòng.

Trừ khi Quỹ có thỏa thuận khác đi, VBA sẽ thiết lập và duy trì một Quỹ quay vòng bằng tiền Đồng Việt nam cho phần B của Dự án nhằm để giữ khoản gốc và lãi, sau khi đã trừ đi chi phí nghiệp vụ và các chi phí khác, thu được từ việc cho vay nông dân từ nguồn vốn của Khoản vay phụ. Khoản tiền khả dụng của Quỹ này sẽ được Bên vay sử dụng để mở rộng các phương tiện cho vay lại cho những người



được vay lại hợp thức với phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án và được quy định tại Hiệp định vay vốn và Thỏa thuận này.

Mục 3.06. Lãi suất cho vay

Trừ khi Quý có thỏa thuận khác đi, VBA sẽ cho vay từ nguồn vốn của Khoản vay phụ tới người vay với lãi suất hiện hành, nhưng biểu lãi suất sẽ được xem xét lại tối thiểu mỗi năm một lần, với sự tư vấn của Quý và Cơ quan phối hợp có tính đến tỷ lệ lạm phát hiện hành trong nước. Kỳ hạn trả nợ dài nhất sẽ tính đến chu kỳ lưu ngân của Dự án được tài trợ nhưng không vượt quá 20 năm.

Mục 3.07. (a) Trong việc quyết định lãi suất cho vay của VBA tới những người vay, chênh lệch giữa lãi suất đi vay và cho vay của VBA sẽ được xác định ở mức cho phép VBA trang trải các chi phí nghiệp vụ và có một khoản lợi nhuận phù hợp.

(b) VBA sẽ giảm đến mức thấp nhất các chi phí của mình trong việc thực hiện phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án, bởi vì điều này ảnh hưởng đến mức chênh lệch lãi suất.

Mục 3.08. (a) VBA sẽ cung cấp các khoản vay lại cho những người có nhu cầu trong khu vực.

(b) VBA sẽ giới hạn các hoạt động Tín dụng nông nghiệp trong khuôn khổ Dự án cho 3 huyện trong năm đầu tiên thực hiện Dự án.

Mục 3.09. Lựa chọn những người được vay vốn.

(a) Chính phủ sẽ đảm bảo rằng VBA xem xét chấp nhận cho vay với một số lượng tăng dần lên đối với :

- (i) các hộ nông dân cá thể ;
- (ii) các phụ nữ lao động trong tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ ;
- (iii) các hợp tác xã và các nhóm không chính thức ;

Handwritten signature

Handwritten signature

(iv) các doanh nghiệp nhà nước.

b/ VBA sẽ đảm bảo rằng trong phạm vi số vốn của Dự án sẽ ưu tiên trước hết cho những cá thể và các nhóm nông dân không chính thức, đồng thời ưu tiên cho phụ nữ và các nhóm không chính thức của họ trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ.

(c) Không định kiến với Mục 3.08 ở trên và tiêu mục (b) của Mục này, VBA sẽ đảm bảo rằng tối thiểu 30% các khoản vay của Dự án này sẽ được cung cấp cho phụ nữ và rằng Hội Liên hiệp phụ nữ tham gia vào việc xác định và bình chọn các nhóm phụ nữ tiềm năng các khoản vay từ Tài khoản chứng trình tín dụng.

Mục 3.10. Hạn mức tối đa của khoản vay lại.

VBA sẽ xác định hạn mức tối đa cho mỗi khoản vay lại dựa trên mục đích cụ thể của khoản vay đó, phù hợp với các tiêu chuẩn được Quỹ chấp nhận. Không có sự thay đổi nào về hạn mức tối đa được đưa ra mà không có sự đồng ý trước của Quỹ.

Mục 3.11. VBA sẽ không cho vay lại đối với bất kỳ hộ cá thể, nhóm, tổ chức xã hoặc doanh nghiệp nhà nước nào có sự đóng góp trong nền kinh tế tại hoặc những nền trước mà sẽ được quy định trong lịch hoàn trả vốn, trừ khi sự thất tín như vậy được bảo chữa bằng tài nguyên nhân lực và không phải là hạn hán hoặc lũ lụt.

Mục 3.12. VBA sẽ đảm bảo rằng phần đóng góp của những người vay trong Dự án đầu tư được cấp từ nguồn vốn này phải chiếm tối 10% tổng số vốn đầu tư.

Mục 3.13. Do hiện nay chưa có bảo hiểm, VBA sẽ thiết lập một "Quỹ dự trữ đặc biệt" phù hợp với chính sách ngân hàng quốc gia quy định trong Pháp lệnh Ngân hàng năm 1990. Trong trường hợp các khoản cho vay tại các Dự án không thu hồi được hoặc thu hồi kém do những tổn thất và thiệt hại và những nguyên nhân vượt quá khả năng kiểm soát của người vay lại, việc bù đắp cho VBA sẽ được giải quyết giữa Chính phủ và VBA. Khi nguồn vốn trong Quỹ dự trữ đặc biệt không đủ trang trải tổn thất một số thiệt hại trước cho vay, Chính phủ sẽ cho phép VBA tăng chi phí nghiệp vụ trên

RL

BHN

hoàn lại những số vốn đã mất vì tổn thất do thiên tai.
Mức tăng chi phí nghiệp vụ sẽ do Chính phủ ấn định.

Mục 3.14. Xem xét lại lãi suất cho vay lại

(a) VBA sẽ định kỳ xem xét lại lãi suất áp dụng cho các khoản vay lại được cấp từ nguồn vốn của Khoản vay phụ, theo hướng dẫn của Chính phủ, có tính đến tỷ lệ lạm phát hiện hành và chính sách của Quỹ về lãi suất cho vay lại ;

(b) VBA sẽ đảm bảo rằng sự khác biệt giữa các loại lãi suất áp dụng cho các loại người vay khác nhau sẽ phụ thuộc vào sự xem xét lại trong thời gian thực hiện Dự án. Việc xem xét trên sẽ tính đến hiệu quả hoạt động, chi phí nghiệp vụ tín dụng và chi phí cho công việc giám sát.

Mục 3.15. VBA sẽ đảm bảo rằng tối thiểu 30% nguồn vốn từ Khoản vay phụ sẽ là vốn vay trung hạn và dài hạn đầu tư vào những nơi mà thời hạn hơn 12 tháng.

ĐIỀU IV

Các Điều khoản tài chính ; Báo cáo ; Tổng kết giữa kỳ

Mục 4.01. Sổ sách tài chính

VBA sẽ duy trì :

(a) các sổ sách và thủ tục cần có để kiểm tra được tiến trình phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án, (bao gồm các chi phí và lợi nhuận thu được từ Dự án) để xác định các hàng hoá và dịch vụ được tài trợ từ nguồn vốn của Khoản vay phụ, đồng thời để chỉ ra việc sử dụng chúng trong phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án ; và

Handwritten signature

Handwritten signature

(b) Các tài khoản riêng và các sổ sách đầy đủ nhằm phản ánh thực tiễn hạch toán đầy đủ và đúng đắn, các nghiệp vụ, nguồn vốn và chi phí đối với phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án đồng thời nộp cho Quỹ trong vòng 6 tháng sau khi kết thúc mỗi kỳ hạn như vậy các báo cáo chi tiết về các khoản chi phí từ nguồn của Khoản vay phụ trong giai đoạn đó.

Mục 4.02. Các báo cáo chi tiêu

(a) Chứng nào mọi đợt rút tiền từ nguồn vốn của Khoản vay được tiến hành trên cơ sở các báo cáo chi tiêu, thì VBA sẽ đảm bảo rằng trong vòng 1 năm kể từ ngày kết toán toàn bộ sổ sách (các hợp đồng, các đơn đặt hàng, các hoá đơn, chứng từ, giấy nhận hàng và các chứng từ có liên quan khác) giải trình cho các chi phí đó vẫn được giữ lại và sẵn sàng nộp cho Chính phủ, các đại diện ủy nhiệm của Quỹ và của Cơ quan phối hợp để đáp ứng việc kiểm soát của mỗi bên hoặc các bên.

(b) Theo sự thanh tra của Quỹ hoặc của Cơ quan phối hợp hoặc theo ý kiến của các kiểm toán viên đã được đề cập trong Mục 4.03(a) dưới đây, nếu Quỹ hoặc Cơ quan phối hợp có quyết định rằng việc rút vốn ra trái với báo cáo chi tiêu đã được sử dụng không đúng mục đích qui định, thì VBA, theo yêu cầu của Quỹ, sẽ phải nhanh chóng hoàn lại cho Quỹ khoản tương đương với số vốn đã rút theo phương thức thoả đáng đối với Quỹ. Trừ khi Quỹ có thoả thuận khác đi, việc hoàn trả như vậy sẽ được thực hiện bằng đồng tiền mà Quỹ đã dùng để cho rút khoản tiền đó từ Tài khoản vay.

Mục 4.03. Kiểm toán tài khoản

VBA sẽ :

(a) Có các tài khoản liên quan đến phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án, kể cả Tài khoản đặc biệt và các bản báo cáo chi tiêu cho từng năm tài chính được kiểm toán, tuân theo các nguyên tắc kiểm toán phù hợp được áp dụng bởi các kiểm toán viên độc lập được Quỹ chấp nhận ;

(b) Khi mỗi năm tài chính kết thúc, cung cấp cho Chính phủ và Cơ quan phối hợp vào thời gian sớm nhất, song trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được chậm quá 5 (sáu) tháng hoặc vào một ngày nào đó được Cơ quan phối hợp chấp nhận; các bản báo cáo được xác nhận về công tác kiểm toán do các kiểm toán viên thực hiện đối với những báo cáo chi tiêu, nếu có, và những sổ sách ghi chép được đề cập trong Mục 4.02 trên đây rằng các nguồn vốn của Khoản vay được rút từ Tài khoản vay trên cơ sở các bản báo cáo về tình hình chi tiêu nêu trên đã được sử dụng đúng mục đích qui định; và

(c) Cung cấp cho Chính phủ và Cơ quan phối hợp những thông tin khác tương tự như vậy liên quan đến các khoản này và các báo cáo tài chính khác kể cả công việc kiểm toán khi Chính phủ và Cơ quan phối hợp yêu cầu một cách hợp lý.

Mục 4.04. VBA sẽ cung cấp cho Chính phủ và Cơ quan phối hợp hoặc làm cho các cơ quan trên được cung cấp theo định kỳ, và cả khi Chính phủ hoặc Cơ quan phối hợp yêu cầu cung cấp, tất cả các báo cáo và thông tin liên quan đến:

(i) Khoản vay phụ;

(ii) hàng hoá và dịch vụ được tài trợ từ nguồn vốn của Khoản vay phụ;

(iii) phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án, các chi phí và nếu thích hợp thì cả lợi nhuận thu được từ Dự án; và

(iv) tất cả các vấn đề khác liên quan đến mục đích của Khoản vay phụ.

Mục 4.05. Các báo cáo về tiến độ

VBA sẽ chuẩn bị hoặc yêu cầu chuẩn bị và cung cấp cho Chính phủ và Cơ quan phối hợp, các báo cáo về tiến độ của phần Tín dụng nông nghiệp trong quá trình thực hiện Dự án theo định kỳ mà Quý và Cơ quan phối hợp yêu cầu. Trừ khi Cơ quan phối hợp sẽ quy định khác, các bản báo cáo này đều được trình trong thời hạn quy định tại Hiệp định vay vốn. Các bản báo cáo sẽ được trình bày theo mẫu và với các chi tiết do Cơ quan phối hợp yêu cầu một cách hợp lý trong đó ghi rõ tiến độ đã đạt được, những vấn đề

Handwritten signature

Handwritten signature

gặp phải trong thời gian báo cáo, các biện pháp đã được áp dụng hoặc dự kiến được áp dụng để giải quyết các vấn đề đó cũng như đề xuất các chương trình hành động. dự kiến về tiến độ trong giai đoạn tiếp theo của việc thực hiện phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án.

Mục 4.06. Báo cáo Tổng kết Dự án .

VBA sẽ phối hợp chặt chẽ và cung cấp tất cả các tài liệu, thông tin và số liệu cần thiết cho Chính phủ và Cơ quan phối hợp để chuẩn bị báo cáo về việc Hoàn thành Dự án được đề cập trong Mục 11.13 của Quy định các điều kiện chung.

BIỂU V

Các điều khoản khác

Mục 5.01. (a) VBA sẽ triển khai các hoạt động và tổ chức các công việc của mình phù hợp với thực tiễn quản lý, tài chính, ngân hàng và đầu tư dưới sự giám sát của cấp quản lý có kinh nghiệm, có trình độ và được hỗ trợ bởi một số lượng phù hợp các nhân viên có thẩm quyền.

(b) VBA sẽ tiến hành tất cả các hoạt động cần thiết để đạt được, duy trì và kiểm soát tất cả các quyền hạn, quyền lực và thực tế cần có cho việc triển khai các công việc để thực hiện Dự án.

Mục 5.02. VBA sẽ liên tục vận hành, bảo dưỡng và duy trì hoặc yêu cầu được vận hành và bảo dưỡng mọi phương tiện cần thiết có liên quan đến Dự án và nếu cần để thực hiện tất cả các sửa chữa, thay thế cần thiết sẽ nhanh chóng được thực hiện.

Mục 5.03. (a) VBA sẽ thực hiện các quyền hạn của mình thuộc Thoả

thuận này với một phương thức nhằm bảo vệ quyền lợi của Chính phủ và của Quỹ để hoàn thành các mục tiêu của Khoản vay phụ.

(b) Không có quyền hoặc nghĩa vụ nào trong Thỏa thuận này sẽ được ấn định, sửa đổi, hủy bỏ hoặc khước từ nếu không có sự đồng ý trước của Quỹ.

Mục 5.04. (a) Chính phủ sẽ thực hiện tất cả các hoạt động cần thiết về phía mình để cho phép VBA thực hiện các nghĩa vụ của mình thuộc Thỏa thuận này và sẽ không thực hiện hoặc cho phép bất cứ một hoạt động nào cản trở đến việc thực hiện các nghĩa vụ đó.

(b) VBA sẽ tiến hành các hoạt động cần thiết để đạt được, duy trì và xem xét lại tất cả các quyền hạn, đặc quyền và các thực tiễn cần thiết triển khai các công việc để thực hiện phần Tín dụng nông nghiệp của Dự án.

Mục 5.05. Trừ khi Quỹ có thỏa thuận hoặc yêu cầu khác đi, VBA sẽ chỉ định và duy trì hoặc yêu cầu được chỉ định và duy trì tất cả các nhân viên chủ chốt cần thiết cho phần Tín dụng Nông nghiệp của Dự án với trình độ và kinh nghiệm luôn luôn đáp ứng được yêu cầu của Quỹ.

Mục 5.06. VBA sẽ cho phép các đại diện được ủy nhiệm của Quỹ và của Cơ quan phối hợp để họ thanh tra công tác tín dụng, hàng hóa được tài trợ từ nguồn vốn của Khoản vay phụ, các bản ghi chép cũng như các tài liệu có liên quan.

Mục 5.07. VBA sẽ :

(a) theo yêu cầu của Chính phủ, trao đổi quan điểm với Chính phủ và Quỹ về :

(i) tiến độ của Phần Tín dụng Nông nghiệp của Dự án ;

(ii) việc thực hiện các nghĩa vụ của mình trong Dự án này ; và

(iii) mọi vấn đề khác liên quan tới các mục đích của Khoản vay phụ.

(c) nhanh chóng thông báo cho Chính phủ và Ủy về bất cứ một điều kiện nào can thiệp hoặc đe dọa sẽ can thiệp tới :

(i) tiến độ của phần Tín dụng Nông nghiệp của Dự án ;

(ii) việc thực hiện các mục đích của Khoản vay phụ ;
và

(iii) việc thực hiện các nghĩa vụ của mình thuộc Thỏa thuận này.

Mục 5.08. VBA sẽ duy trì tối thiểu chương trình cho vay của mình tại tỉnh Tuyên Quang bằng nguồn vốn tự có của mình với mức 22,5 tỷ Đồng mỗi năm trong giai đoạn Dự án.

Điều VI

Hiệu lực thi hành ; Đình chỉ ; Hủy bỏ

Mục 6.01. Thỏa thuận này sẽ có tác dụng và có hiệu lực vào ngày mà Hiệp định vay vốn có tác dụng và có hiệu lực hoặc vào ngày Thỏa thuận này được ký kết tùy theo ngày nào diễn ra muộn hơn.

Mục 6.02. Không có những sửa đổi, những bổ sung hoặc những xóa bỏ nào được thực hiện đối với Thỏa thuận này nếu không có sự phê duyệt trước bằng văn bản của Ủy.

Mục 6.03. Thỏa thuận này và các nghĩa vụ của các bên tham gia sẽ chấm dứt khi toàn bộ số vốn gốc của Khoản vay phụ và toàn bộ số lãi và các phí khác theo Thỏa thuận này hoặc bất kỳ một thỏa thuận nào khác được tiến hành liên quan đến Thỏa thuận này được hoàn trả đầy đủ, và khi mà tất cả các điều kiện được yêu cầu ở đây đã được các bên tham gia thực hiện hoàn chỉnh.

Handwritten signature

Mục 6.04. Đình chỉ quyền rút vốn.

Nếu bất kỳ một sự kiện nào trong các sự kiện dưới đây đã và đang xảy ra, thì Chính phủ, bằng một văn bản thông báo cho VBA, có thể đình chỉ toàn bộ hoặc một phần quyền yêu cầu rút vốn từ Tài khoản vay cũng như từ Tài khoản đặc biệt :

(a) VBA chậm trễ trong việc hoàn trả bất kỳ một khoản thanh toán nào cho Chính phủ theo Thỏa thuận này ;

(b) VBA không làm tròn bất kỳ một nghĩa vụ nào khác về phần mình đã ghi trong Thỏa thuận này ;

(c) một tình huống phát sinh hoặc phát triển mà theo quan điểm hợp lý của Chính phủ sẽ hoặc sẽ có thể làm cho VBA không thực hiện được các nghĩa vụ khác của mình ghi trong Thỏa thuận này ;

(d) bất kỳ một hành động nào gây nên việc giải thể hoặc đình chỉ các hoạt động của VBA.

Mục 6.05. VBA có thể, sau khi tư vấn với Chính phủ và có sự đồng ý của Quý, thông báo cho Chính phủ việc hủy bỏ bất kỳ một khoản nào của Khoản vay phụ mà VBA chưa rút trước khi đưa ra thông báo này, miễn là VBA không hủy bỏ các khoản của Khoản vay phụ mà Quý đã đưa vào các cam kết đặc biệt bằng văn bản để thanh toán các chi phí được tài trợ bằng nguồn vốn của Khoản vay phụ.

Mục 6.06. Rút ngắn hạn nợ.

Nếu bất cứ một sự kiện nào dưới đây xảy ra và tiếp diễn trong một thời gian được quy định kèm theo, thì bất kỳ lúc nào sau đó, Chính phủ, với lựa chọn của mình, có thể thông báo bằng văn bản gửi đến VBA tuyên bố rằng toàn bộ vốn gốc của Khoản vay phụ nay chuyển sang dư nợ đã đến hạn và phải trả ngay lập tức cùng với phí dịch vụ và các phí khác kèm theo và hệ có bất kỳ một tuyên bố nào như vậy thì số vốn gốc cùng với phí dịch vụ và các phí khác kèm theo sẽ đến hạn và phải trả ngay lập tức :



(a) trả nợ không đúng hạn của phía VBA trong việc thanh toán bất cứ một khoản nợ nào theo yêu cầu của Thỏa thuận này và hiện tượng này tiếp diễn trong thời gian ba mươi (30) ngày ;

(b) chậm trễ của phía VBA trong việc thực hiện bất cứ một nghĩa vụ nào của Thỏa thuận này và hiện tượng này tiếp diễn ra trong thời gian sáu mươi (60) ngày sau khi Chính phủ thông báo cho VBA về việc này.

(c) VBA sẽ Trở nên mất khả năng thanh toán các khoản nợ của mình khi đến hạn hoặc có bất kỳ một hành động hoặc việc kiện tụng xảy ra bởi bất cứ một chủ nợ nào của VBA hoặc những người khác dẫn tới việc tài sản của VBA bị phân chia cho các chủ nợ của mình ; và

(d) Khi xảy ra các sự kiện ghi rõ trong đoạn (c) và đoạn (d) của Điều VI của Mục 6.04.

ĐIỀU VII

Bảo đảm

Mục 7.01. VBA cam kết rằng việc thanh toán toàn bộ số vốn vay của mình cho Chính phủ theo Thỏa thuận này sẽ là những nghĩa vụ vô điều kiện trực tiếp và là những nghĩa vụ chung của VBA. Trừ phạm vi Mục 7.02 dưới đây đã được thực hiện, VBA sẽ xếp chúng ít nhất với các khoản nợ không được bảo đảm trong hiện tại và tương lai cùng với các nghĩa vụ phát sinh khác do VBA tạo nên và đảm nhận.

Mục 7.02 (a) Nếu tại bất kỳ một thời điểm nào mà khoản phải trả thuộc Thỏa thuận này còn số dư thì VBA sẽ mở ra hoặc cho phép tồn tại các nghiệp vụ cầm đồ, uỷ thác, cầm cố, thế chấp, hoặc mọi nghiệp vụ bảo đảm khác (" Bảo đảm ") đối với mọi loại thu nhập cũng như tài sản hiện có và sẽ có của mình để bảo đảm cho mọi khoản nợ đó. Mọi nghĩa vụ của VBA trong Thỏa thuận này sẽ được bảo đảm một cách tự động

và tức thì bởi tài sản tương đương và tương xứng với các nghĩa vụ nói trên. VBA sẽ cung cấp tất cả các chi tiết về những nghiệp vụ bảo đảm đó cho Chính phủ trước khi nghiệp vụ đó được mở ra.

(b) Các điều khoản ở đoạn (a) trên đây sẽ không áp dụng cho các vấn đề dưới đây :

(i) mọi việc thế nợ phát sinh bởi nghiệp vụ pháp lý và bảo đảm cho các nghĩa vụ chưa vượt quá thời hạn 3 tháng ;

(ii) mọi sự bảo đảm và chuyển nhượng đối với các chứng từ về quyền sở hữu, các hợp đồng chính sách bảo hiểm, các hợp đồng bán có liên quan đến hàng hóa thương mại, được tạo nên hoặc tiến hành trong quá trình kinh doanh thông thường nhằm đảm bảo cho giá mua của các hàng hóa đó hoặc đảm bảo cho các khoản vay để tài trợ cho giá mua đó ;

(iii) mọi sự bảo lãnh mà VBA đưa ra để bảo đảm cho những khoản vay phải trả không quá 1 năm kể từ ngày vay; hoặc thời hạn trả nợ mà VBA yêu cầu không được già hơn ; và

(iv) bất cứ sự đảm bảo nào được đưa ra để thay thế cho bất cứ sự bảo đảm nào được phép dưới đây và bởi cùng một tài sản, song sự thay thế chỉ được thực hiện nếu giá trị lớn nhất của khoản được đảm bảo không vượt quá giá trị khoản vay được đảm bảo ngay trước khi có việc thay thế về đảm bảo này.

ĐIỀU VIII

Các điều khoản khác

Mục 8.01. Chính phủ chỉ định VBA làm đại diện của mình để đảm nhiệm các hoạt động hoặc ký kết bất kỳ thỏa thuận nào cần thiết hoặc được phép theo quy định tại các Mục 3.01, 4.03 của Hiệp định vay vốn ; Mục 6.01 đến Mục 6.09 và Mục 11.03 của Quy định các điều kiện chung, với phạm vi phù hợp với Thỏa thuận này.

MA

MA

Mục B.02. Tất cả các hoạt động mà VBA triển khai hoặc bất kỳ một thỏa thuận nào do VBA ký kết theo đúng quyền hạn ghi tại Mục B.01 của Thỏa thuận này, sẽ là sự ràng buộc chặt chẽ đối với Chính phủ và sẽ có cùng tác dụng và hiệu lực như do chính Bên vay triển khai hoặc ký kết.

Mục B.03. Quyền hạn giao cho VBA tại mục B.01 của Thỏa thuận này, có thể được hủy bỏ hoặc sửa đổi bằng sự thỏa thuận giữa Chính phủ và Quý.

Mục B.04. Bất cứ một tranh chấp nào có liên hệ hoặc liên quan đến Thỏa thuận này mà không thể giải quyết được bởi sự thỏa thuận của các bên tham gia trong vòng 6 tháng thì cuối cùng sẽ được đưa ra trọng tài giải quyết phù hợp với các điều khoản của Luật trọng tài quốc gia.

Mục B.05. Mọi sự chậm trễ trong việc thực hiện các quyền lợi hoặc giải pháp của các bên liên quan đến Khoản vay phụ thuộc Thỏa thuận này sẽ không được hiểu là sự khước từ đối với quyền lợi hoặc giải pháp đó.

Mục B.06. Mọi thông báo, yêu cầu hoặc thỏa thuận giữa các bên được dự kiến bởi Thỏa thuận này đều làm bằng văn bản. Các thông báo hoặc yêu cầu như vậy được coi như đã được gửi hoặc thực hiện đúng khi chúng được gửi cho bên cần thiết hoặc được phép gửi hoặc thực hiện theo địa chỉ của bên nhận được qui định dưới đây hoặc theo một địa chỉ do bên nhận chỉ định bằng thông báo, gửi cho Bên gửi các thông báo hoặc yêu cầu nói trên. Các địa chỉ được quy định đó là:



Bên Chính phủ : Bộ Tài chính
B Phan Huy Chú
Hà nội - Việt nam

Địa chỉ Cable :
Số Telex : 412232 MOFI-VT
Fax : 84 - 42 - 62266

Bên Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam :

Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam
4 - Trung tự - Đống đa - Hà nội

Địa chỉ Cable : AGRIBANK
Số Telex : 411 322 VBA-VT
Fax : 84 - 45 - 25376

Với sự chứng kiến của các bên tham gia thông qua người đại diện có thẩm quyền, Thỏa thuận này được ký kết theo tên của người đại diện mỗi bên tại Hà nội vào ngày 20/9/1993.

Bên Bộ Tài chính

Bên Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam



Vũ Xuân Hiệu
Phó Vụ trưởng
Vụ Tài chính đối ngoại
và Quản lý ngoại tệ
Bộ Tài chính

Trịnh Hữu Đán
Phó Tổng Giám đốc
Ngân hàng Nông nghiệp Việt nam

Đại diện thẩm quyền

Đại diện thẩm quyền